

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 20 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thuật

Bà Lành Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1981 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn K, sinh năm 1950 (Đã chết) và bà Hoàng Thị E, sinh năm 1948; có vợ là Nông Thị L, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 08/10/2019, tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nông Thị L, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Chu Văn T. Vắng mặt.

2. Anh Hà Văn H. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Vy Văn H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/10/2019, tại cổng nhà Phùng Văn T thuộc thôn N, xã S (nay là xã Đ) huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Văn Quan bắt quả tang Phùng Văn T có hành vi cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người 01 (một) túi bóng nilon trong có 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói giấy vệ sinh có 48 (bốn mươi tám) gói giấy dạng kẻ ô ly có chứa chất bột màu trắng, Phùng Văn T khai nhận đó là ma túy Heroine bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Kiểm tra trên người Phùng Văn T thu giữ một chiếc điện thoại di động bàn phím bấm màu đen, viên màu đỏ có chữ “Buk” máy cũ đã qua sử dụng. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phùng Văn T thu giữ một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F4-3119 nhãn hiệu CPI, loại xe nữ, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng; một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nông Thị L số A0048898; một giấy chứng minh nhân dân số 082049163 mang tên Phùng Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 341/KL-PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của Phùng Văn T) gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,748 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra, Phùng Văn T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy từ tháng 02 năm 2018. Để có tiền sử dụng ma túy, từ tháng 9/2019 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên, tuổi ở khu vực cửa khẩu T, mang về chia nhỏ ra vừa sử dụng vừa bán cho nhiều đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo chỉ nhớ được 02 lần:

Lần thứ nhất: Ngày 04/10/2019, Phùng Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F4 – 3119 từ nhà đến khu vực cửa khẩu T, gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 gói ma túy Heroine với giá 800.000 đồng. Bị cáo đem về nhà chia thành 15 gói nhỏ, bị cáo đã sử dụng 10 gói, 05 gói ma túy Heroine còn lại ngày 06/10/2019 bị cáo đã bán cho 03 người khác để kiếm lời, gồm: bán cho Chu Văn T trú tại thôn C, xã X (nay là thôn B2, xã B), huyện V, tỉnh Lạng Sơn 01 gói với giá 100.000 đồng; bán cho Hà Văn H, trú tại thôn K, xã X (nay là xã B), huyện V, tỉnh Lạng Sơn 02 gói với giá 200.000 đồng; bán cho C (không biết họ) trú tại C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 02 gói với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 07/10/2019, Phùng Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F4 – 3119 từ nhà đến khu vực cửa khẩu T đi lên đồi gặp người đàn ông lần trước bị cáo đã mua ma túy và hỏi mua của người đàn ông này 01 gói ma túy Heroine với giá 1.800.000 đồng. Phùng Văn T đem ma túy về chia nhỏ thành 50 gói nhỏ, bị cáo đã sử dụng 02 gói vào tối ngày 07/10/2019, 48 gói ma túy Heroine còn lại Phùng Văn T gói vào giấy vệ sinh, cho vào túi nilong

màu trắng và để trong vào túi quần bên phải mục đích để mang đi bán nhưng chưa bán được thì sáng ngày 08/10/2019 Phùng Văn T bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Đối với các đối tượng Chu Văn T, Hà Văn H đã mua ma túy với Phùng Văn T để sử dụng nhưng không thu giữ được tang vật nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Văn Quan đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo. Đối tượng tên C, qua xác minh tại xã Y, huyện V không phát hiện có người nào giống với các đặc điểm bị cáo mô tả; đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phùng Văn T tại cửa khẩu T thuộc xã T, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do không có đầy đủ thông tin nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSVQ ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Văn T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Về các tài liệu, đồ vật cơ quan điều tra đã thu giữ, bị cáo yêu cầu được trả lại cho bị cáo một giấy chứng minh nhân dân số 082049163 mang tên Phùng Văn T, lại cho vợ bị cáo là Nông Thị L 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F4-3119 nhãn hiệu CPI, loại xe nữ, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng và một giấy đăng ký xe mô tô số A0048898 mang tên Nông Thị L. Ngoài ra bị cáo không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nông Thị L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F4-3119 nhãn hiệu CPI, loại xe nữ, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng bị thu giữ là tài sản hợp pháp của chị Nông Thị L có trước khi kết hôn, bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc mua bán trái phép chất ma túy chị không biết. Chị Nông Thị L yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô nói trên cùng giấy đăng ký xe số A0048898 mang tên Nông Thị L. Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy ngày 07/10/2019 có 1.300.000 đồng là tiền của chị Nông Thị L đi làm gửi về, chị Nông Thị L không có yêu cầu gì về số tiền trên.

Những người làm chứng Chu Văn T, Hà Văn H không có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại các bản khai có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, Chu Văn T, Hà Văn H đều khai nhận được mua ma túy với bị cáo Phùng Văn T như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trong bản luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản, gia đình thuộc hộ nghèo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 1,439 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói cũ; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước một điện thoại bàn phím bấm màu đen, viền màu đỏ có chữ “Buk”, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Trả lại cho bị cáo một chứng minh nhân dân số 082049163 mang tên Phùng Văn T; Trả lại cho chị Nông Thị L một xe mô tô biển kiểm soát 12F4 – 3119, màu sơn nâu, nhãn hiệu CPI, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong và một đăng ký xe mô tô số A0048898 mang tên Nông Thị L.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai trái, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và mong được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phùng Văn T là đối tượng nghiện ma túy, từ tháng 9/2019 Phùng Văn T đã nhiều lần mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực cửa khẩu T, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn đem về chia nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Trong ngày 06/10/2019 và 07/10/2019, Phùng Văn T đã 02 lần mua ma túy của người đàn ông nói trên, mang về chia nhỏ sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác 03 lần, lần thứ nhất bán cho Chu Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, lần thứ hai bán cho Hà Văn H 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, lần thứ ba bán cho một người tên C 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Ngày 08/10/2019 Phùng Văn T bị bắt quả tang tàng trữ trong người 1,748 gam ma túy Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T là rất nghiêm trọng, vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bởi vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên có căn cứ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi bị cáo là ông Phùng Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, qua xác minh tại địa phương, bị cáo Phùng Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án. Đối với hành vi mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy của Chu Văn T, Hà Văn H, Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Đối với người tên C, qua xác minh không phát hiện được người nào có đặc điểm nhận dạng giống bị cáo miêu tả, Công an huyện Văn Quan không có đủ cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy ngày 06/10/2019, xét thấy bị cáo đã dùng hết vào việc mua ma túy ngày 07/10/2019 nên không truy thu của bị cáo số tiền này. Với số tiền 1.300.000 đồng là tiền của chị Nông Thị L đi làm thuê gửi về nhà nuôi con, bị cáo dùng vào việc mua ma túy ngày 07/10/2019 chị Nông Thị L không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,439 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu

hủy. Một chiếc điện thoại bàn phím bấm màu đen, viền màu đỏ có chữ “Buk”, máy cũ đã qua sử dụng, được bị cáo sử dụng vào việc bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với một chứng minh nhân dân số 082049163 mang tên Phùng Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F4 –3119, màu sơn nâu, nhãn hiệu CPI, xe cũ đã qua sử dụng và một đăng ký xe mô tô số A0048898 mang tên Nông Thị L là tài sản hợp pháp của chị Nông Thị L, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc mua bán trái phép chất ma túy chị Nông Thị L không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,439 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói cũ được đựng trong 01 phong bì thư có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01(Một) chiếc điện thoại di động bàn phím bấm màu đen, viền màu đỏ có chữ “Buk”, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn T: 01(Một) giấy chứng minh nhân dân số 082049163 mang tên Phùng Văn T.

- Trả lại cho chị Nông Thị L: 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F4 – 3119, nhãn hiệu CPI, loại xe nữ, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng, 01(một) đăng ký xe mô tô số A0048898 mang tên Nông Thị L.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 01 năm 2020).

4. Án phí: Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương

